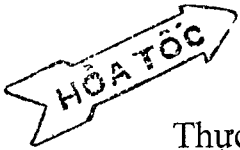


Số: 164 /BC-UBND

Kiên Giang, ngày 07 tháng 7 năm 2017

**BÁO CÁO**  
**Tổng kết thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính**



Thực hiện Quyết định số 582/QĐ-BTP ngày 25 tháng 4 năm 2017 của Bộ Tư pháp ban hành Kế hoạch tổng kết thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính;

Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang ban hành Kế hoạch số 76/KH-UBND ngày 02 tháng 6 năm 2017 tổng kết thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính và báo cáo kết quả thực hiện như sau:

**I. Thực hiện quản lý công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính**

**1. Công tác xây dựng, hoàn thiện pháp luật về xử lý vi phạm hành chính**

Từ năm 2013 đến nay, tỉnh không ban hành văn bản quy phạm pháp luật về xử lý vi phạm hành chính mà chủ yếu triển khai thực hiện các văn bản do Trung ương ban hành. Đồng thời, theo dõi, tập hợp những khó khăn, vướng mắc trong thực tiễn thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính để kiến nghị Trung ương xem xét, sửa đổi, bổ sung.

Tuy nhiên, tỉnh đã chủ động thường xuyên rà soát cập nhật các văn bản quy phạm pháp luật của Trung ương ban hành quy định về công tác xử lý vi phạm hành chính. Thực hiện nghiêm việc lưu hồ sơ thống kê, kiểm tra công tác xử lý vi phạm hành chính, để kịp thời chấn chỉnh, khắc phục các sai sót, hạn chế các trường hợp khiếu nại, tố cáo.

**2. Công tác phổ biến pháp luật về xử lý vi phạm hành chính**

Công tác tuyên truyền, phổ biến, bồi dưỡng, tập huấn, hướng dẫn về kỹ năng, nghiệp vụ trong áp dụng pháp luật về xử lý vi phạm hành chính cũng được quan tâm và phối hợp tổ chức các hoạt động tuyên truyền, phổ biến các quy định có liên quan đến xử lý vi phạm hành chính đến người dân, doanh nghiệp, cán bộ, công chức, viên chức... dưới nhiều hình thức khác nhau như đăng tải thông tin, bài trên trang thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị; tổ chức hội nghị; phổ biến trên các



phương tiện thông tin đại chúng; triển lãm bằng pano, băng rôn, tờ rơi, phát tài liệu, tuyên truyền trực tiếp tại cơ quan, đơn vị... Bên cạnh đó, công tác đào tạo, tập huấn được chú trọng, đã chủ động tổ chức các lớp bồi dưỡng, tập huấn kỹ năng, nghiệp vụ áp dụng pháp luật về xử lý vi phạm hành chính cho cán bộ quản lý và cán bộ trực tiếp thực hiện nhiệm vụ xử lý vi phạm hành chính, kết quả là:

Từ năm 2013 đến năm 2016, Ủy ban nhân dân tỉnh đã tổ chức 03 cuộc hội nghị tập huấn công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật và quản lý về xử lý vi phạm hành chính bằng hình thức trực tuyến cho hơn 2.318 lượt đại biểu tham dự với thành phần là công chức pháp chế các sở, ban, ngành và các cán bộ, công chức và các chức danh có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính theo quy định tại Chương II – Phần thứ hai của Luật Xử lý vi phạm hành chính; tổ chức 7.535 cuộc tuyên truyền<sup>1</sup>, phát trên 5.750 sách về hướng dẫn nghiệp vụ xử lý vi phạm hành chính, 7.200 tờ rơi, 125 băng rôn, 301 tin, bài;... với hơn 204.739 lượt người tham dự.

Đồng thời, in ấn và cấp phát tài liệu tuyên truyền công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính với số lượng 1.160 quyển, cho cán bộ, công chức làm công tác quản lý và những người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính tiếp thu nắm được nội dung lý luận và thực hành trong công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.

Công tác tập huấn, tuyên truyền, phổ biến Luật Xử lý vi phạm hành chính và các văn bản hướng dẫn thi hành được các ngành, các cấp quan tâm, chỉ đạo thực hiện, do đó đã góp phần tạo chuyển biến mạnh về nhận thức trong quản lý công tác xử lý vi phạm hành chính của cán bộ, công chức, nhất là những người làm công tác quản lý, người trực tiếp thực hiện công tác xử lý vi phạm hành chính cũng như ý thức chấp hành pháp luật của người dân trên địa bàn, từng bước hạn chế tình trạng vi phạm pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.

Việc tuyên truyền tập huấn nghiệp vụ, thực hiện các quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính đã góp phần quan trọng trong công tác phòng ngừa, đấu tranh có hiệu quả đối với các vi phạm hành chính, bảo đảm trật tự và nâng cao hiệu lực, hiệu quả của công tác quản lý nhà nước, tạo môi trường thuận lợi trong hoạt động sản xuất kinh doanh, giữ vững ổn định trật tự an toàn xã hội để phát triển kinh tế xã hội.

---

<sup>1</sup> Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Giao thông vận tải, Vườn Quốc gia Phú Quốc, huyện Hòn Đất, huyện Giồng Riềng, huyện Tân Hiệp, huyện Vĩnh Thuận, huyện An Biên, huyện Kiên Hải, huyện An Minh.

### **3. Công tác hướng dẫn, tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý nhà nước và nghiệp vụ xử lý vi phạm hành chính**

Từ khi Luật Xử lý vi phạm hành chính có hiệu lực đến nay, tỉnh đã tổ chức 08 lớp tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ cho hơn 2.590 đại biểu tham dự với thành phần là cán bộ, công chức và các chức danh có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính theo quy định tại Chương II – phần thứ hai của Luật Xử lý vi phạm hành chính.

Hàng năm, tỉnh Kiên Giang đã triển khai kịp thời các văn bản của Trung ương có liên quan, giúp cho cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính thực hiện nghiêm túc, đầy đủ, đúng trình tự, thủ tục theo quy định, đảm bảo tính công khai, minh bạch; kịp thời phát hiện, chấn chỉnh những thiếu sót trong công tác xử lý vi phạm hành chính.

Đồng thời, Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo Sở Tư pháp phối hợp với các sở, ban, ngành tham dự các lớp tập huấn do Bộ Tư pháp tổ chức với 72 cán bộ, công chức là người có thẩm quyền; công chức, viên chức tham mưu trong xử phạt vi phạm hành chính tại địa phương theo quy định của Luật Xử lý vi phạm hành chính.

Thông qua công tác tập huấn, bồi dưỡng, đã góp phần giải đáp những khó khăn, vướng mắc gặp phải trong quá trình thực hiện các quy định của Trung ương trong công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính thời gian qua.

### **4. Công tác kiểm tra, phối hợp thanh tra việc thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính tại các sở, ngành, địa phương**

Thực hiện Công văn số 5282/BTP-QLXLVPHC&TDTHPL ngày 29 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tư pháp về việc quản lý công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính theo quy định của Luật Xử lý vi phạm hành chính và Nghị định số 81/2013/NĐ-CP, Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang ra Quyết định số 1040/QĐ-UBND ngày 25 tháng 5 năm 2015 ban hành Quy chế phối hợp thực hiện quản lý nhà nước công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh Kiên Giang. Các sở, ban, ngành cấp tỉnh chủ động tham mưu xây dựng văn bản chỉ đạo thực hiện các quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính; có sự phối hợp chặt chẽ trong kiểm tra, giám sát việc thực hiện pháp luật xử lý vi phạm hành chính liên quan đến nhiều ngành, nhiều lĩnh vực trên địa bàn tỉnh.

Năm 2015, Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng kế hoạch kiểm tra công tác quản lý xử lý vi phạm hành chính trên các lĩnh vực như: *Y tế, giao thông, xây*

*dựng, lĩnh vực tài nguyên nước và khai thác khoáng sản.*<sup>2</sup>

Năm 2016, tổ chức kiểm tra công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính được thực hiện theo Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính và Thông tư số 10/2015/TT-BTP ngày 31/8/2015 của Bộ Tư pháp quy định chế độ báo cáo trong quản lý công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính và theo dõi thi hành pháp luật<sup>3</sup>.

Năm 2017, thực hiện kiểm tra trình tự, thủ tục xử phạt vi phạm hành chính thuộc lĩnh vực quản lý thị trường; lĩnh vực kiểm lâm và lĩnh vực quy định tại Nghị định số 167/2013/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội; phòng, chống tệ nạn xã hội; phòng cháy và chữa cháy; phòng, chống bạo lực gia đình. Đánh giá việc thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật về xử lý vi phạm hành chính thuộc các lĩnh vực này<sup>4</sup>.

Việc phối hợp thanh tra: Theo quy định tại Điều 22 Nghị định số 81/2013/NĐ-CP của Chính phủ quy định việc thanh tra giữa Sở Tư pháp với các cơ quan chuyên môn của Ủy ban nhân dân tỉnh, các cơ quan được tổ chức theo ngành dọc đóng trên địa bàn tỉnh được thực hiện trong trường hợp có kiến nghị, phản ánh của cá nhân, tổ chức, báo chí về việc áp dụng quy định pháp luật về xử lý vi phạm hành chính gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền, lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức, cho nên tỉnh chưa có tổ chức phối hợp tiến hành thanh tra việc thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.

Qua kiểm tra thấy rằng, hiện chưa có trường hợp nào người có thẩm quyền xử lý vi phạm hành chính thực hiện hành vi vi phạm tại Điều 12 Luật Xử lý vi phạm hành chính.

**5. Công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo về xử lý vi phạm: Nêu rõ có bao nhiêu hồ sơ xử lý vi phạm hành chính bị khiếu nại, tố cáo và kết quả giải quyết khiếu nại, tố cáo, đặc biệt là việc giải quyết bồi thường cho cá nhân, tổ chức bị xử phạt khi quyết định vi phạm hành chính có sai phạm.**

<sup>2</sup> Kế hoạch số 773/KH-STP ngày 31 tháng 3 năm 2015 của Sở Tư pháp kiểm tra công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính năm 2015

<sup>3</sup> Kế hoạch số 70/KH-UBND ngày 17 tháng 6 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang kiểm tra công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính năm 2016.

<sup>4</sup> Kế hoạch số 70/KH-UBND ngày 23 tháng 5 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang kiểm tra công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính năm 2017

Thời gian qua, trên địa bàn tỉnh Kiên Giang áp dụng Luật Xử lý vi phạm hành chính và các văn bản có liên quan để xử lý hành vi vi phạm hành chính rất nhiều nhưng có 17 trường hợp bị khiếu nại, không có trường hợp nào tố cáo và đều được cơ quan, người có thẩm quyền giải quyết kịp thời, không có vụ việc nào phải bồi thường.

#### **6. Công tác kiện toàn tổ chức bộ máy, biên chế thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về công tác xử lý vi phạm hành chính:**

Trên cơ sở Quyết định số 1950/QĐ-TTg ngày 25/10/2013 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án xây dựng tổ chức bộ máy, biên chế triển khai thực hiện quản lý thống nhất công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính của Bộ Tư pháp, các Bộ, cơ quan ngang Bộ và các cơ quan tư pháp địa phương; Quyết định số 2736/QĐ-BTP ngày 15/11/2013 của Bộ Tư pháp ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án xây dựng tổ chức bộ máy, biên chế triển khai thực hiện quản lý thống nhất về công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính của Bộ Tư pháp, các Bộ, cơ quan ngang Bộ và các cơ quan Tư pháp địa phương.

Đối với Sở Tư pháp, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định số 1352/QĐ-UBND ngày 30/6/2015 về việc tổ chức lại chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tư pháp tỉnh Kiên Giang. Trên cơ sở Quyết định số 1352/QĐ-UBND, Sở Tư pháp đã ban hành Quyết định số 116/QĐ-STP ngày 13/7/2015 về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phòng Quản lý xử lý vi phạm hành chính và theo dõi thi hành pháp luật thuộc Sở. Phòng Quản lý xử lý vi phạm hành chính và theo dõi thi hành pháp luật có 04 biên chế gồm Trưởng phòng và 03 chuyên viên. Tất cả đều là công chức chuyên trách.

Quyết định số 1950/QĐ-TTg quy định cụ thể giải pháp kiện toàn tổ chức các cơ quan tư pháp địa phương để giúp UBND các cấp thực hiện quản lý công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính:

*“Căn cứ vào yêu cầu và khối lượng công việc quản lý công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính của địa phương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh bổ sung biên chế cho Phòng Tư pháp cấp huyện, bảo đảm mỗi Phòng Tư pháp ít nhất 01 biên chế chuyên trách thực hiện nhiệm vụ quản lý công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn theo quy định của pháp luật”.*

Tuy nhiên, hiện nay tại cấp huyện chưa được bố trí biên chế, phải kiêm

nhiệm. Phòng Tư pháp cấp huyện gặp nhiều khó khăn do biên chế không tăng trong khi phải thực hiện nhiệm vụ quản lý công tác xử lý vi phạm hành chính, kiểm tra tính pháp lý của hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, đưa vào trường giáo dưỡng.

Một số sở, ngành vẫn còn hạn chế cả về số lượng cán bộ, công chức thực thi pháp luật lẫn trình độ chuyên sâu về xử lý vi phạm hành chính. Do đó, tổ chức bộ máy, biên chế thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về công tác xử lý vi phạm hành chính chưa phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương.

## **II. Tình hình xử phạt vi phạm hành chính**

### **1. Tình hình xử phạt vi phạm hành chính**

Qua 5 năm thực hiện Luật Xử lý vi phạm hành chính, trên địa bàn tỉnh đã phát hiện là 206.990 vụ việc vi phạm, ra quyết định xử phạt là 136.872 vụ việc. Cụ thể, được chia ra làm 2 giai đoạn từ 2013 đến 2014 và từ 2015 đến nay, do từ tháng 10 năm 2015 việc báo cáo được thực hiện theo Thông tư số 10/2015/TT-BTP ngày 31/8/2015 của Bộ Tư pháp quy định chế độ báo cáo trong quản lý công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính và theo dõi tình hình thi hành pháp luật.

- Từ năm 2013 đến năm 2014, tổng số vụ việc vi phạm là 36.943 vụ, ra quyết định xử phạt là 30.304 trường hợp.

- Từ năm 2015 đến nay, tổng số vụ việc vi phạm 170.047 vụ, đã ra quyết định xử phạt 157.453 trường hợp, chưa xử phạt 11.186 vụ. Trong tổng số vụ việc vi phạm trên, đã chuyển sang truy cứu trách nhiệm hình sự là 540 vụ; áp dụng biện pháp thay thế đối với người chưa thành niên là 868 vụ.

Nguyên nhân của tình trạng này do người thi hành bỏ trốn khỏi địa phương, người thi hành không có khả năng nộp phạt, số tiền nộp phạt có giá trị lớn hơn hoặc bằng giá trị của tang vật, phương tiện vi phạm bị tịch thu.

Số quyết định bị cưỡng chế thi hành 02 quyết định, số tiền phạt thu được là 229.629.175.411 đồng; số tiền thu được từ bán, thanh lý tang vật, phương tiện bị tịch thu là 13.331.315.000 đồng; số quyết định bị khiếu nại, khởi kiện là 17 quyết định.

### **2. Nhận xét, đánh giá về tình hình xử phạt vi phạm hành chính**

Qua triển khai, thực hiện Luật Xử lý vi phạm hành chính và các văn bản

hướng dẫn thi hành; công tác xử phạt vi phạm hành chính của tỉnh Kiên Giang dần đi vào nề nếp, các vụ việc xảy ra nhìn chung được phát hiện và xử lý kịp thời; trình tự, thủ tục xử phạt được thực hiện đúng quy định của pháp luật, xử phạt đúng người, đúng hành vi vi phạm đáp ứng yêu cầu công tác quản lý nhà nước.

Tuy nhiên, tình hình vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh về một số lĩnh vực như: An ninh trật tự, an toàn xã hội, giao thông vận tải, thương mại, đất đai, y tế, quản lý rừng, hải quan, với các hành vi vi phạm phổ biến, thường gặp là: khai thác rừng trái phép, phá rừng, lấn chiếm rừng, vận chuyển lâm sản trái pháp luật, mua, bán, cất giữ, chế biến, kinh doanh lâm sản trái quy định; vi phạm trật tự an toàn giao thông, đánh bạc, trộm cắp, gây rối; sản xuất buôn bán hàng cấm, hàng giả, bán đĩa không tem nhãn, sim kích hoạt sẵn không đúng thông tin cá nhân; gian lận về đo lường, chất lượng trong kinh doanh xăng dầu, mũ bảo hiểm cho người đi mô tô, xe máy; kinh doanh hàng cấm, hàng hóa nhập lậu, nhãn hiệu hàng hóa, đăng ký kinh doanh, bán hàng hết hạn sử dụng, kê khai hàng hóa, dịch vụ, niêm yết giá hàng hóa, dịch vụ; về bình ổn giá; khai và nộp hồ sơ không đúng thời hạn quy định, sai phạm về lưu mẫu hồ sơ, chứng từ, không nộp hồ sơ thanh khoản, quyết toán, xét hoàn thuế, hàng hóa đến cửa khẩu thiếu so với khai báo, khai bổ sung hồ sơ thuế quá 60 ngày, vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới; buôn lậu, vận chuyển hàng hóa trái phép, xuất nhập cảnh trái phép, vi phạm quy chế biên giới...

Nguyên nhân chính của tình hình vi phạm hành chính là do ý thức chấp hành pháp luật của một số tổ chức, cá nhân chưa cao, có hành vi vi phạm nhiều lần, cố tình tìm cách trì hoãn hoặc trốn tránh không thực hiện quyết định xử phạt hành chính, có trường hợp một số đối tượng không tự giác chấp hành quyết định xử phạt hành chính.

Một số đối tượng vi phạm là dân tạm trú, không có nơi cư trú nhất định, bỏ địa phương đi không lý do nên khó khăn trong việc thực hiện quyết định xử phạt vi phạm hành chính; các đối tượng vi phạm là dân lao động phổ thông có thu nhập thấp, hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn, không có khả năng nộp phạt, không có tài sản giá trị tương đương nên không thể áp dụng biện pháp cưỡng chế theo quy định.

**3. Nhận xét, đánh giá việc thực hiện các quy định của Luật Xử lý vi phạm hành chính về hình thức xử phạt, thẩm quyền, thủ tục xử phạt và áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả**

Các vụ việc vi phạm hành chính được xử lý chủ yếu bằng hình thức phạt tiền, cảnh cáo trước quyền sử dụng giấy phép, chứng chỉ hành nghề có thời hạn, đình chỉ hoạt động có thời hạn, tịch thu tang vật vi phạm hành chính để bảo đảm xử phạt vi phạm hành chính.

Bên cạnh đó, các cơ quan, người có thẩm quyền còn thường xuyên áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả buộc khôi phục lại tình trạng ban đầu, buộc tháo dỡ công trình, phân công trình xây dựng không có giấy phép hoặc xây dựng không đúng với giấy phép. Ngoài ra, còn có một số biện pháp khắc phục hậu quả được áp dụng nhưng không thường xuyên như đình chỉ hoạt động có thời hạn, buộc đưa ra khỏi lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam hoặc tái xuất hàng hóa, vật phẩm, phương tiện; thậm chí đối với biện pháp trục xuất tỉnh chưa áp dụng trường hợp nào.

Về thẩm quyền xử phạt, tại Khoản 1 Điều 52 Luật Xử lý vi phạm hành chính quy định nguyên tắc xác định thẩm quyền đối với từng chức danh được xác định theo tỷ lệ phần trăm khi xử phạt cá nhân thực hiện hành vi vi phạm hành chính. Đối với tổ chức, thẩm quyền xử phạt này được xác định là gấp hai lần thẩm quyền xử phạt đối với cá nhân. Tuy nhiên, thẩm quyền xử phạt tăng gấp đôi này lại chỉ được xác định trong trường hợp phạt tiền mà không đề cập tới các trường hợp khác, điển hình như việc tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính.

Các chức danh có thẩm quyền xử phạt từ Điều 38 đến Điều 51 của Luật Xử lý vi phạm hành chính là phù hợp. Tuy nhiên, vẫn còn có nội dung quy định chưa khả thi, không áp dụng được trên thực tế. Cụ thể là, tại Khoản 2 Điều 39 Luật Xử lý vi phạm hành chính quy định thẩm quyền của Công an nhân dân cho phép Đội trưởng của Chiến sĩ Công an nhân dân được xử phạt không quá 1.500.000 đồng nhưng cấp Đội lại không có con dấu riêng nên không thể ban hành quyết định xử phạt theo đúng thể thức được quy định tại Nghị định số 81/2013/NĐ-CP là người ra quyết định xử phạt phải ký tên, đóng dấu.

Bên cạnh đó, Luật quy định thủ tục xử phạt khá chặt chẽ, khi phát hiện hành vi vi phạm thì phải kịp thời lập biên bản và ra quyết định xử phạt nếu vượt quá thẩm quyền xử phạt của người lập biên bản thì phải chuyển ngay đến người có thẩm quyền xử phạt để tiến hành xử phạt (Điều 58) và thời hạn ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính là 07 ngày kể từ ngày lập biên bản (Điều 66). Tuy nhiên, thời hạn 07 ngày này không phải là 07 ngày làm việc, như vậy thực tế chỉ còn có 05 ngày. Do vậy, đối với một số nơi lượng hồ sơ nhiều hoặc điều kiện đi lại không



thuận tiện sẽ không kịp xử lý.

#### **4. Nhận xét, đánh giá việc thực hiện các quy định của Luật Xử lý vi phạm hành chính về thi hành quyết định xử phạt và cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt**

Tại Khoản 2, Điều 68 Luật Xử lý vi phạm hành chính quy định: “*Thời hạn thi hành quyết định là 10 ngày, kể từ ngày nhận quyết định xử phạt; trường hợp quyết định xử phạt có ghi thời hạn thi hành nhiều hơn 10 ngày thì thực hiện theo thời hạn đó*”. Trong trường hợp cá nhân, tổ chức vi phạm không thực hiện quyết định xử phạt vi phạm hành chính thì có thể bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại Mục 3, Chương III Luật Xử lý vi phạm hành chính. Tuy nhiên, tại Điểm i, Khoản 1, Điều 68 Luật Xử lý vi phạm hành chính quy định quyền khiếu nại, khởi kiện đối với quyết định xử phạt vi phạm hành chính của cá nhân, tổ chức là một trong những nội dung cơ bản của quyết định xử phạt vi phạm hành chính. Theo quy định tại Luật Khiếu nại năm 2011 và Luật Tố tụng hành chính năm 2015 thì trong trường hợp không đồng ý với quyết định của cơ quan nhà nước hoặc người có thẩm quyền (quyết định xử phạt hành chính) thì cá nhân, tổ chức có quyền khiếu nại hoặc khởi kiện. Việc khiếu nại hoặc khởi kiện thực hiện theo trình tự, thủ tục được pháp luật quy định.

Tuy nhiên, thực tiễn cho thấy có nhiều trường hợp cá nhân, tổ chức vi phạm không thực hiện quyết định đúng thời hạn thì sẽ bị đề nghị cưỡng chế, nhưng cũng trong thời gian đó, họ thực hiện quyền khiếu nại, khởi kiện đối với quyết định xử phạt vi phạm hành chính và thời hiệu, thời hạn khiếu nại, khởi kiện được thực hiện theo quy định tại Luật Khiếu nại hoặc Luật Tố tụng hành chính. Do đó, để tổ chức thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong những trường hợp này là khá khó khăn vì rất nhiều tổ chức, cá nhân cho rằng khi họ đang thực hiện quyền khiếu nại, khởi kiện thì cơ quan nhà nước và người có thẩm quyền không được tổ chức cưỡng chế đối với việc xử phạt đó. Điều này đặt ra yêu cầu cần bổ sung quy định hướng dẫn trong trường hợp cá nhân, tổ chức vi phạm thực hiện quyền khiếu nại, khởi kiện về quyết định xử phạt hành chính thì vẫn có thể bị cưỡng chế thi hành nếu hết thời hạn thi hành nhưng không thực hiện hoặc quy định trong trường hợp cá nhân, tổ chức thực hiện quyền khiếu nại, khởi kiện thì có thể tạm dừng việc thi hành quyết định xử phạt hành chính cho đến khi quyết định giải quyết khiếu nại của cơ quan, người có thẩm quyền hoặc bản án, quyết định của tòa án có hiệu lực thi hành.

Bên cạnh đó, có trường hợp người có thẩm quyền xử phạt nhưng lại không có thẩm quyền ra quyết định cưỡng chế, tuy nhiên Nghị định số 166/2013/NĐ-CP cụ thể hóa nội dung này không quy định đối tượng cụ thể mà chỉ nêu chung chung như quy định tại Điều 87 Luật Xử lý vi phạm hành chính. Cụ thể, trường hợp Trưởng Công an cấp xã ra quyết định xử phạt thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã hay Trưởng Công an cấp huyện ra quyết định cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính của Trưởng Công an cấp xã.

Thời gian qua, thực hiện Luật Xử lý vi phạm hành chính, tỉnh Kiên Giang chưa có trường hợp nào công bố công khai trên các phương tiện, thông tin đại chúng về việc xử phạt vi phạm hành chính.

### **III. Tình hình áp dụng các biện pháp xử lý hành chính**

#### **1. Kết quả**

Thời gian qua, việc áp dụng các biện pháp xử lý vi phạm hành chính được địa phương quan tâm, thực hiện kịp thời, đúng quy trình, thủ tục. Tuy nhiên, tình hình vi phạm pháp luật vẫn còn diễn biến phức tạp như mua bán và sử dụng các chất ma túy có chiều hướng gia tăng trong nhóm đối tượng là số thanh thiếu niên; tỷ lệ nghiện vẫn còn cao, đặc biệt là số người nghiện ma túy từ các tỉnh, thành phố khác và người lang thang không có nơi cư trú ổn định đến tỉnh Kiên Giang vi phạm có chiều hướng gia tăng.

Trong 5 năm qua, tổng số đối tượng bị lập hồ sơ đề nghị áp dụng các biện pháp xử lý hành chính là 1.294 trường hợp (trong đó giáo dục tại xã, phường, thị trấn là 989, đưa vào trường giáo dưỡng là 32, đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc là 18, đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc là 255).

Trên cơ sở hồ sơ được đề nghị, cơ quan, người có thẩm quyền đã ra quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính đối với 1.171 đối tượng (trong đó giáo dục tại xã, phường, thị trấn là 940, đưa vào trường giáo dưỡng là 32, đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc là 16, đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc là 183).

Áp dụng biện pháp thay thế xử lý vi phạm hành chính quản lý tại gia đình đối với người chưa thành niên là 819 trường hợp.

#### **2. Nhận xét, đánh giá việc thực hiện các quy định của Luật Xử lý vi phạm hành chính về áp dụng các biện pháp xử lý hành chính**

Thực hiện Luật Xử lý vi phạm hành chính về áp dụng các biện pháp xử lý vi

phạm hành chính đối với cá nhân có hành vi vi phạm pháp luật về an ninh, trật tự, an toàn xã hội nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự, bao gồm biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn; đưa vào trường giáo dưỡng; đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc và đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

Tỉnh chủ động ban hành Kế hoạch số 51/KH-UBND ngày 15/5/2015 của UBND tỉnh tiếp nhận, quản lý, cắt con, giải độc và tư vấn tâm lý cho người nghiện ma túy không có nơi cư trú ổn định tại Trung tâm Chữa bệnh – Giáo dục – Lao động xã hội tỉnh, trong thời gian lập hồ sơ đề nghị Tòa án nhân dân xem xét, quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trên địa bàn tỉnh Kiên Giang và đã được tổ chức sơ kết đạt nhiều kết quả quan trọng đó là: Công tác tổ chức quán triệt, và triển khai thực hiện của các ngành, các cấp có hiệu quả.

Đồng thời, các cơ quan có liên quan có sự phối hợp đồng bộ từ khâu tổ chức hội nghị triển khai, tập huấn quy trình lập hồ sơ; phát hiện các đối tượng nghiện ma túy đưa vào cơ sở cai nghiện; kiểm tra tính pháp lý; mở phiên họp xét quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc và công tác chuẩn bị về cơ sở vật chất, trang thiết bị, sẵn sàng tiếp nhận người nghiện vào cơ sở cai nghiện ma túy đa chức năng.

Tuy nhiên, quá trình thi hành các biện pháp xử lý hành chính này cũng đã bộc lộ nhiều khó khăn bất cập, cụ thể như sau:

Theo quy định của Luật Xử lý vi phạm hành chính và các nghị định quy định về chế độ áp dụng các biện pháp xử lý vi phạm hành chính đều đòi hỏi sự tham gia của thủ trưởng các cơ quan (Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã, Trưởng Công an, Trưởng phòng Tư pháp, Trưởng phòng Lao động - Thương binh và Xã hội) mà không có quy định cho phép những chức danh này được giao quyền hay ủy quyền cho cấp phó như trong trường hợp thực hiện thẩm quyền về xử lý vi phạm hành chính. Điều này gây khó khăn cho địa phương vì không phải lúc nào cấp trưởng cũng có mặt tại cơ quan để xử lý công việc.

Về trình tự, thủ tục lập hồ sơ quản lý người nghiện hiện nay phải qua nhiều cơ quan như: Công an xã, Công an huyện, Phòng Tư pháp, Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội, Tòa án nhân dân cấp huyện nên mất rất nhiều thời gian. Nếu thực hiện theo đúng quy trình, thời gian đưa ra được quyết định đưa người đi cai nghiện nhanh nhất là 1 tháng. Trong thời gian chờ có quyết định, người nghiện có hộ khẩu thường trú tại địa phương sẽ được gửi về gia đình quản lý, những người không rõ nơi cư trú phải đưa đến các cơ sở xã hội quản lý. Tuy nhiên, các địa

phương chưa có nhà lưu giữ, không có cán bộ chuyên môn để xử lý cất con nghiện nên việc quản lý, lưu giữ đối tượng rất khó.

Ngoài ra, tại Điểm b Khoản 1 Điều 103 Luật Xử lý vi phạm hành chính quy định hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với người nghiện không có nơi cư trú ổn định *“tài liệu chứng minh người đó đã bị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn về hành vi nghiện ma túy”*. Quy định như vậy rất khó thực hiện và dễ bị Tòa án trả lại hồ sơ, vì người nghiện không có nơi cư trú ổn định không bị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn. Mặc dù, Nghị định số 136/2016/NĐ-CP ngày 09/9/2016 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của nghị định số 221/2013/NĐ-CP ngày 30/12/2013 của Chính phủ quy định chế độ áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc không quy định nội dung này nhưng theo quy định Pháp lệnh số 09/2014/UBTVQH13 trình tự, thủ tục xem xét, quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án nhân dân, tại Khoản 1 Điều 8 quy định *“Khi nhận được hồ sơ của cơ quan có thẩm quyền chuyển đến, Tòa án phải vào sổ giao nhận; trường hợp hồ sơ không đủ tài liệu theo quy định tại Khoản 2 Điều 100, Khoản 2 Điều 102 hoặc Khoản 2 Điều 104 của Luật Xử lý vi phạm hành chính thì Tòa án trả lại hồ sơ và nêu rõ lý do.”*

Về xác định đối tượng có nơi cư trú ổn định, thì Nghị định số 111/2013/NĐ-CP quy định: *Nơi cư trú ổn định là nơi người vi phạm thường trú hoặc tạm trú, nhưng phải là nơi người đó hiện đang thường xuyên sinh sống*. Quy định này chưa chặt chẽ, dẫn đến các cơ quan áp dụng pháp luật hiểu và thực hiện không thống nhất: Có quan điểm cho rằng đối tượng không thường xuyên sinh sống ở phạm vi một xã, phường, thị trấn là không có nơi cư trú ổn định. Quan điểm khác cho rằng đối tượng không thường xuyên sinh sống ở phạm vi một huyện là không có nơi cư trú ổn định. Cũng có quan điểm cho rằng, nếu không thường xuyên sinh sống trên phạm vi một tỉnh mới xác định là không có nơi cư trú ổn định. Trong thực tế, các đối tượng nghiện ma túy nhiều trường hợp không cư trú hoặc sinh sống ổn định ở một nơi mà có thể di chuyển từ địa phương này sang địa phương khác, hoặc tham gia vào những nhóm sử dụng ma túy và thường xuyên thay đổi địa điểm sinh hoạt, hút chích ma túy. Xác minh nơi cư trú ổn định của người nghiện ma túy tại các tỉnh, thành phố khác thường chậm trễ, trả lời chung chung, đa số các trường hợp không trả lời kết quả xác minh, làm mất thời gian của cơ quan công an gửi hồ sơ đi xác minh dẫn đến khó khăn trong việc hoàn thiện hồ sơ xét duyệt đưa người vào cơ

sở cai nghiện bắt buộc.

#### **IV. Tình hình áp dụng các biện pháp ngăn chặn và bảo đảm xử lý vi phạm hành chính**

Các biện pháp ngăn chặn và bảo đảm xử lý vi phạm hành chính được quy định tại Điều 119 Luật Xử lý vi phạm hành chính, trong thực tế áp dụng chủ yếu áp dụng biện pháp tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, giấy phép, chứng chỉ hành nghề. Việc áp dụng biện pháp tạm giữ người khó thực hiện.

Theo quy định tại Khoản 1, Điều 122 Luật Xử lý vi phạm hành chính quy định: *“Việc tạm giữ người theo thủ tục hành chính chỉ được áp dụng trong trường hợp cần ngăn chặn, đình chỉ ngay những hành vi gây rối trật tự công cộng, gây thương tích cho người khác”* gây khó khăn cho quá trình áp dụng, nhất là đối với các trường hợp đánh bạc, trộm cắp tài sản... Cơ quan điều tra cần có thời gian để xác minh, làm rõ hành vi, hậu quả, thiệt hại, đặc biệt là xác minh về nhân thân của các đối tượng vi phạm để xử lý theo đúng quy định của pháp luật, nhưng đối tượng lại không có nơi cư trú ổn định, nếu không tạm giữ hành chính thì đối tượng bỏ trốn gây khó khăn cho công tác điều tra xử lý.

Đồng thời, theo quy định tại đoạn thứ 2, Khoản 3 Điều 122 Luật Xử lý vi phạm hành chính, thời hạn tạm giữ người *“Đối với người vi phạm quy chế biên giới hoặc vi phạm hành chính ở vùng rừng núi xa xôi, hẻo lánh, hải đảo thì thời hạn tạm giữ có thể kéo dài hơn nhưng được không quá 48 giờ, kể từ thời điểm bắt đầu giữ người vi phạm”*. Do các đơn vị Bộ đội biên phòng thường đóng quân ở những nơi xa xôi, vùng biển đảo, việc đi lại hết sức khó khăn nên khó áp dụng các hoạt động như áp giải người vi phạm; thông báo về việc tạm giữ người. Bên cạnh đó, kéo dài thêm 48 giờ vẫn khó có thể tiến hành xác minh, kết luận đối với những vụ việc phức tạp, xảy ra ngoài hải đảo. Thực tế áp dụng thì quy định thời gian như vậy là quá ngắn do phải thành lập Hội đồng thẩm định giá, nhất là những vụ vi phạm mà tang vật là hàng hóa nhập lậu như: mỹ phẩm, rượu, thuốc lá... nên rất khó khăn tiến hành định giá trong vòng 48 giờ.<sup>5</sup>

#### **V. Tình hình áp dụng biện pháp thay thế xử lý vi phạm hành chính đối với người chưa thành niên**

- Thời gian qua trên địa bàn tỉnh đã áp dụng biện pháp thay thế xử lý vi phạm hành chính nhắc nhở đối với người chưa thành niên: Có 43 trường hợp.

<sup>5</sup> Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh; huyện Kiên Lương

- Đồng thời áp dụng biện pháp thay thế xử lý vi phạm hành chính quản lý tại gia đình đối với người chưa thành niên: Trong năm 05 năm qua, trên địa bàn tỉnh có 819 trường hợp bị áp dụng biện pháp thay thế xử lý vi phạm hành chính quản lý tại gia đình đối với người chưa thành niên.

## **VI. Thống kê số liệu, thời điểm chốt số liệu**

Theo quy định của Luật Xử lý vi phạm hành chính thì Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm xây dựng cơ sở dữ liệu về xử lý vi phạm hành chính trong phạm vi địa phương, chỉ đạo các sở, ban, ngành cung cấp thông tin để phục vụ công tác xây dựng cơ sở dữ liệu về xử lý vi phạm hành chính.

Hiện nay, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 20/2016/NĐ-CP ngày 30 tháng 3 năm 2016 của Chính phủ quy định cơ sở dữ liệu quốc gia về xử lý vi phạm hành chính, có hiệu lực thi hành ngày 15 tháng 5 năm 2016; Thông tư số 13/2016/TT-BTP ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tư pháp quy định quy trình cung cấp, tiếp nhận, cập nhật thông tin và khai thác, sử dụng cơ sở dữ liệu quốc gia về xử lý vi phạm hành chính, có hiệu lực ngày 15 tháng 02 năm 2017.

Tuy nhiên, việc tổ chức triển khai thực hiện còn gặp nhiều khó khăn, do văn bản của Trung ương không quy định cụ thể cơ quan nào giúp Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện cập nhật, quản lý và cung cấp thông tin; đồng thời, Trung ương cũng chưa tiến hành triển khai tập huấn Nghị định số 20/2016/NĐ-CP và Thông tư số 13/2016/TT-BTP để địa phương tổ chức thực hiện nên cơ chế về chia sẻ và cung cấp thông tin các đối tượng vi phạm hành chính chưa có, rất khó xác định đối với những trường hợp vi phạm hành chính nhiều lần, tái phạm để được xem là tình tiết tăng nặng trong quá trình xử lý vi phạm hành chính.

Việc báo cáo, thống kê còn gặp nhiều khó khăn do một số cơ quan chưa thật sự quan tâm để thực hiện tốt việc báo cáo.

## **VII. Khó khăn, vướng mắc, hạn chế, bất cập trong công tác triển khai thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính**

### **1. Thực hiện quản lý nhà nước về công tác xử lý vi phạm hành chính**

#### **a) Kinh phí; cơ sở vật chất, kỹ thuật**

Kinh phí và các điều kiện, phương tiện đảm bảo hoạt động quản lý công tác xử lý vi phạm hành chính là yếu tố có ý nghĩa quan trọng trong việc đảm bảo hiệu quả, chất lượng công việc trong quá trình tổ chức thực hiện như kinh phí đảm bảo

cho việc triển khai thực hiện, trang thiết bị, phương tiện làm việc, xây dựng cơ sở dữ liệu công tác xử lý vi phạm hành chính, xây dựng hồ sơ lưu trữ, kho lưu trữ.

Nhưng hiện nay, các cơ quan có thẩm quyền chưa có quy định cụ thể về vấn đề này như: Mức chi, nội dung chi, nguồn kinh phí... nên trong quá trình tổ chức thực hiện công tác quản lý xử lý vi phạm hành chính gặp nhiều khó khăn, lúng túng. Đây cũng là nguyên nhân khó khăn, vướng mắc cho việc đảm bảo thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính.

Nguồn kinh phí, trang bị, phương tiện phục vụ cho việc thực hiện pháp luật về xử lý vi phạm hành chính đối với một số đơn vị còn hạn chế, phải thuê mượn phương tiện để thực hiện nhiệm vụ.<sup>6</sup>

b) Tổ chức bộ máy, nhân sự

Theo Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính thì Sở Tư pháp, Phòng Tư pháp có trách nhiệm giúp UBND cùng cấp thực hiện một số nhiệm vụ trong công tác quản lý nhà nước về xử lý vi phạm hành chính. Quyết định số 1950/QĐ-TTg ngày 25/10/2013 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Xây dựng tổ chức bộ máy, biên chế triển khai thực hiện quản lý thống nhất công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính của Bộ Tư pháp, các Bộ, cơ quan ngang Bộ và các cơ quan tư pháp địa phương”.

Phòng Tư pháp còn gặp nhiều khó khăn do biên chế không tăng, đội ngũ công chức còn hạn chế về kiến thức pháp luật liên quan đến xử lý vi phạm hành chính và ít được bồi dưỡng, tập huấn chuyên sâu nên gặp nhiều khó khăn, lúng túng trong việc áp dụng pháp luật về xử lý vi phạm hành chính, đặc biệt là nhiệm vụ quản lý công tác xử lý vi phạm hành chính, kiểm tra tính pháp lý của hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, đưa vào trường giáo dưỡng.

Đồng thời, Phòng Tư pháp còn gặp khó khăn về kinh phí và các khoản chi phát sinh trong quá trình kiểm tra tính pháp lý của hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, đưa vào trường giáo dưỡng.

c) Công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật, bồi dưỡng nghiệp vụ về xử lý vi phạm hành chính chưa thường xuyên, chưa đồng bộ.

<sup>6</sup> Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh, huyện Vĩnh Thuận

Việc phối hợp tuyên truyền, thực hiện kiểm tra, xử lý giữa các cấp, các ngành chưa được chặt chẽ; một số lãnh đạo đơn vị chưa nhận thức rõ ý nghĩa và tầm quan trọng của công tác kiểm tra xử lý vi phạm hành chính, cử cán bộ thực thi công vụ còn mang tính hình thức, hạn chế về chuyên môn nghiệp vụ; dẫn tới hiệu quả của việc tuyên truyền, phổ biến pháp luật còn thấp, làm giảm hiệu quả công tác đấu tranh ngăn chặn các hành vi vi phạm pháp luật.<sup>7</sup>

d) Công tác phối hợp giữa các ngành chức năng có liên quan trong công tác xử lý vi phạm hành chính tuy có Quy chế phối hợp nhưng thực hiện chưa đồng bộ, chưa chặt chẽ.

Do Trung ương chưa tổ chức tập huấn và chưa có văn bản hướng dẫn nghiệp vụ trong việc thanh tra, nên địa phương chưa thực hiện được công tác này.

đ) Sự phối hợp giữa phòng Tư pháp với Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội và Công an cấp huyện trong việc lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc: Giữa các phòng ban và cơ quan chuyên môn luôn có sự phối hợp nhịp nhàng trong việc thực hiện hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

## **2. Nguyên nhân**

### **a) Nguyên nhân chủ quan**

Đội ngũ công chức phụ trách kiểm tra chuyên ngành còn ít, một số đơn vị còn kiêm nhiệm; Phòng Tư pháp chưa được bố trí biên chế chuyên trách; một số công chức trực tiếp thực hiện nhiệm vụ xử lý vi phạm hành chính vẫn chưa nắm vững các quy định của Luật Xử lý vi phạm hành chính và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan nên còn lúng túng trong quá trình xử lý.

Bên cạnh đó, một số cơ quan có thẩm quyền xử lý vi phạm hành chính chưa kiến nghị và kịp thời xử lý vi phạm; việc khởi kiện ra Tòa án nhân dân còn gặp nhiều khó khăn về thủ tục, làm vụ việc bị kéo dài, thi hành án còn chậm.

Nguồn kinh phí, trang bị, phương tiện phục vụ cho việc thực hiện pháp luật về xử lý vi phạm hành chính còn hạn chế.

Công tác tuyên truyền và tổ chức tập huấn chuyên sâu để thực hiện đúng các quy định của luật, nghị định và thông tư tuy có cố gắng triển khai thực hiện hàng năm nhưng vẫn chưa đáp ứng được yêu cầu, vì quá nhiều Nghị định và Thông tư.

---

<sup>7</sup> Thành phố Rạch Giá



## b) Nguyên nhân khách quan

Công tác quản lý xử lý vi phạm hành chính còn bộc lộ một số hạn chế, khó khăn, bất cập, không thống nhất của hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.

Số lượng quyết định xử phạt vi phạm hành chính chưa được thi hành dẫn đến tình trạng chấp hành pháp luật về xử phạt vi phạm hành chính chưa nghiêm, phần nào làm giảm hiệu quả công tác đấu tranh, phòng ngừa vi phạm pháp luật.

## **VIII. Hạn chế bất cập trong quy định của Luật Xử lý vi phạm hành chính**

Trong quá trình thực hiện công tác quản lý, xử lý vi phạm hành chính còn bộc lộ một số hạn chế, bất cập, đặc biệt là do sự bất cập, không thống nhất của hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật về xử lý vi phạm hành chính. Cụ thể:

1. Tại Khoản 1 Điều 10 Luật Xử lý vi phạm hành chính, quy định: “*vi phạm hành chính có quy mô lớn, số lượng hoặc giá trị hàng hóa lớn*” nhưng chưa có văn bản hướng dẫn thế nào được coi là “*quy mô lớn, số lượng lớn*” nên gặp khó khăn khi thực hiện.<sup>8</sup>

2. Tại Khoản 1 Điều 47 Luật Xử lý vi phạm hành chính quy định thẩm quyền của Trưởng đại diện Cảnh vụ Đường thủy nội địa nhưng Khoản 2 Điều 47 chỉ quy định thẩm quyền của Giám đốc Cảnh vụ Đường thủy nội địa thuộc Cục Đường thủy nội địa, không có quy định về thẩm quyền của Giám đốc Cảnh vụ đường thủy nội địa thuộc Sở Giao thông vận tải.

3. Tại Khoản 2, Khoản 3 Điều 58 Luật Xử lý vi phạm hành chính có quy định về “*người chứng kiến*”, tuy nhiên, chưa có hướng dẫn cụ thể điều kiện để được làm “*người chứng kiến*”. Chẳng hạn, trong trường hợp một tổ công tác có 03 người thực hiện tuần tra, kiểm soát vào ban đêm tại khu vực vắng vẻ và phát hiện hành vi vi phạm, nhưng người vi phạm lại không có mặt tại hiện trường hoặc cố tình trốn tránh thì ngoài thành viên đã đứng tên lập biên bản vi phạm hành chính, hai thành viên còn lại của tổ công tác có được coi là “*người chứng kiến*” hay không.

4. Tại Khoản 1, Điều 66 Luật Xử lý vi phạm hành chính: “*Người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong thời hạn 07 ngày, kể cả ngày lập biên bản vi phạm hành chính...*”. Trong quá trình

---

<sup>8</sup> Cục Hải quan Kiên Giang

xử lý, địa phương gặp khó khăn về thời gian, vì 07 ngày trong tuần trừ ngày nghỉ thì chỉ còn 05 ngày làm việc. Với thời hạn này, nếu trùng vào ngày nghỉ thì cơ quan chuyên môn hoàn chỉnh hồ sơ xử phạt tham mưu cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân để ra quyết định xử phạt sẽ gặp khó khăn<sup>9</sup>. Đồng thời, quy định thời hạn ra quyết định xử phạt là 07 ngày, nếu vụ việc có nhiều tình tiết phức tạp thì thời hạn ra quyết định là 30 ngày, trường hợp vụ việc đặc biệt nghiêm trọng thì được gia hạn không quá 30 ngày, nhưng chưa có văn bản quy định như thế nào là vụ việc có nhiều tình tiết phức tạp, gây khó khăn cho việc áp dụng.<sup>10</sup>

5. Tại Điều 70 Luật Xử lý vi phạm hành chính quy định thời hạn gửi quyết định xử phạt vi phạm hành chính để thi hành trong vòng 02 ngày; tuy vậy, việc thực hiện quy định này trong xử phạt vi phạm hành chính ở lĩnh vực giao thông rất khó khăn vì khối lượng quyết định xử phạt nhiều, khó xác định địa chỉ vì hầu hết người vi phạm an toàn giao thông phần lớn là lái xe (nơi cư trú không ổn định nên ít khi có mặt ở địa phương; nhiều trường hợp địa chỉ ghi trong giấy tờ khác với địa chỉ nơi cư trú thực tế).<sup>11</sup>

6. Tại Khoản 1, Khoản 2, Điều 71 Luật Xử lý vi phạm hành chính quy định: *“Trong trường hợp cá nhân, tổ chức thực hiện vi phạm hành chính ở địa bàn cấp tỉnh này nhưng cư trú, đóng trụ sở ở địa bàn cấp tỉnh khác và không có điều kiện chấp hành quyết định xử phạt tại nơi bị xử phạt thì quyết định xử phạt được chuyển đến cơ quan cùng cấp nơi cá nhân cư trú, tổ chức đóng trụ sở để tổ chức thi hành; nếu nơi cá nhân cư trú, tổ chức đóng trụ sở không có cơ quan cùng cấp thì quyết định xử phạt được chuyển đến Ủy ban nhân dân cấp huyện để tổ chức thi hành.”* chỉ được áp dụng trong trường hợp tổ chức, cá nhân vi phạm ở tỉnh khác, ở huyện khác và thuộc phạm vi một tỉnh ở miền núi, hải đảo, vùng xa xôi, hẻo lánh mà việc đi lại gặp khó khăn và cá nhân, tổ chức vi phạm không có điều kiện chấp hành quyết định xử phạt tại nơi bị xử phạt.

*“Trong trường hợp vi phạm hành chính xảy ra ở địa bàn cấp huyện này nhưng cá nhân cư trú, tổ chức đóng trụ sở ở địa bàn cấp huyện khác và thuộc phạm vi một tỉnh ở miền núi, hải đảo, vùng xa xôi, hẻo lánh mà việc đi lại gặp khó khăn và cá nhân, tổ chức vi phạm không có điều kiện chấp hành quyết định xử phạt tại nơi bị xử phạt thì quyết định xử phạt được chuyển đến cơ quan cùng cấp nơi cá*

<sup>9</sup> Công an tỉnh, huyện Tân Hiệp, huyện Kiên Hải, huyện An Minh

<sup>10</sup> Sở Công Thương

<sup>11</sup> Công an tỉnh

*nhân cư trú, tổ chức đóng trụ sở để tổ chức thi hành”.*

Nhưng trong thực tiễn, người vi phạm cư trú khác xã trong cùng huyện, có nơi người vi phạm cư trú cách địa phương nơi ra quyết định xử phạt đến 30km, thì địa phương ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính không thể thực hiện quyết định xử phạt hoặc thực hiện cưỡng chế theo quy định của pháp luật (vì không phải địa bàn quản lý) nhưng trong Luật Xử lý vi phạm hành chính không quy định việc chuyển quyết định xử phạt để tổ chức thi hành khi người vi phạm cư trú khác trong cùng một huyện. Do đó, rất nhiều quyết định xử phạt đã ban hành nhưng không thi hành được, làm cho việc thực hiện, thi hành pháp luật không nghiêm.<sup>12</sup>

7. Tại Khoản 1 Điều 96 Luật Xử lý vi phạm hành chính quy định: *“Đối tượng bị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc là người nghiện ma túy từ đủ 18 tuổi trở lên đã bị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn mà vẫn còn nghiện hoặc chưa bị áp dụng biện pháp này nhưng không có nơi cư trú ổn định”.* Để thực hiện quy định này, việc theo dõi lâm sàng để xác định người nghiện ma túy đối với đối tượng áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc còn gặp khó khăn do mất nhiều thời gian theo dõi để xác định có nghiện hay không (từ 24 giờ đến 72 giờ), trong khi chưa có văn bản quy định ngành Y tế có quyền giữ người để theo dõi.

Ngoài ra, nếu đối tượng là người nghiện ma túy nhưng dưới 18 tuổi thì lại không áp dụng biện pháp xử lý nào đối với đối tượng này. Do vậy, việc quản lý đối tượng này rất khó khăn và gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự và an toàn xã hội nhưng lại thiếu biện pháp chế tài.

8. Tại Khoản 1, Điều 122 Luật Xử lý vi phạm hành chính quy định: *“Việc tạm giữ người theo thủ tục hành chính chỉ được áp dụng trong trường hợp cần ngăn chặn, đình chỉ ngay những hành vi gây rối trật tự công cộng, gây thương tích cho người khác”* gây khó khăn cho quá trình áp dụng, nhất là đối với các trường hợp đánh bạc, trộm cắp tài sản... Cơ quan điều tra cần có thời gian để xác minh, làm rõ hành vi, hậu quả, thiệt hại, đặc biệt là xác minh về nhân thân của các đối tượng vi phạm để xử lý theo đúng quy định của pháp luật, nhưng đối tượng lại không có nơi cư trú ổn định, nếu không tạm giữ hành chính thì đối tượng bỏ trốn gây khó khăn cho công tác điều tra xử lý.<sup>13</sup>

<sup>12</sup> Huyện Tân Hiệp, huyện Kiên Hải, huyện An Minh

<sup>13</sup> Công an tỉnh

Đồng thời, theo quy định tại đoạn thứ 2, Khoản 3 Điều 122 Luật Xử lý vi phạm hành chính, thời hạn tạm giữ người “*Đối với người vi phạm quy chế biên giới hoặc vi phạm hành chính ở vùng rừng núi xa xôi, hẻo lánh, hải đảo thì thời hạn tạm giữ có thể kéo dài hơn nhưng được không quá 48 giờ, kể từ thời điểm bắt đầu giữ người vi phạm*”. Do các đơn vị Bộ đội Biên phòng thường đóng quân ở những nơi xa xôi, vùng biển đảo, việc đi lại hết sức khó khăn nên khó áp dụng các hoạt động như áp giải người vi phạm; thông báo về việc tạm giữ người. Bên cạnh đó, kéo dài thêm 48 giờ vẫn khó có thể tiến hành xác minh, kết luận đối với những vụ việc phức tạp, xảy ra ngoài hải đảo. Thực tế áp dụng thì quy định như vậy là quá ngắn do phải thành lập hội đồng thẩm định giá, nhất là những vụ vi phạm mà tang vật là hàng hóa nhập lậu như: Mỹ phẩm, rượu, thuốc lá... nên rất khó khăn tiến hành định giá trong vòng 48 giờ.<sup>14</sup>

9. Tại Khoản 4, Điều 125 Luật Xử lý vi phạm hành chính, trong trường hợp cần tạm giữ ngay tang vật, phương tiện vi phạm hành chính để tránh tẩu tán, tiêu hủy thì người đang thi hành công vụ phải tạm giữ ngay và trong thời gian 24 giờ phải báo cáo người có thẩm quyền để xem xét ra quyết định tạm giữ. Tuy nhiên, trong thực tế, khi lập biên bản tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính (mẫu số 37/BB-TGTVPTGPCC) thì phần căn cứ để lập biên bản là quyết định tạm giữ tang vật là chưa phù hợp vì thời điểm này quyết định tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm chưa được ban hành.<sup>15</sup>

10. Tại Khoản 1, Điều 126 Luật Xử lý vi phạm hành chính: “*Đối với tang vật, phương tiện đang bị tạm giữ do bị chiếm đoạt, sử dụng trái phép để vi phạm hành chính thuộc trường hợp bị tịch thu thì trả lại cho chủ sở hữu, người quản lý hoặc người sử dụng hợp pháp. Trong trường hợp này, cá nhân, tổ chức vi phạm phải nộp một khoản tiền tương đương trị giá tang vật, phương tiện vi phạm vào ngân sách nhà nước.*” Tuy nhiên, hiện nay phương tiện vận tải hầu hết có giá trị lớn, người lái xe đa số là làm thuê, thu nhập thấp nên quy định trên rất khó để thực hiện.<sup>16</sup>

Việc áp dụng các hình thức, biện pháp xử phạt vi phạm hành chính còn gặp nhiều khó khăn do có nhiều văn bản điều chỉnh và lại thường xuyên thay đổi, nhất là xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ, lĩnh vực đất

<sup>14</sup> Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh; huyện Kiên Lương

<sup>15</sup> Công an tỉnh

<sup>16</sup> Huyện Kiên Lương

đai.<sup>17</sup>

## IX. CÁC GIẢI PHÁP VỀ TỔ CHỨC THI HÀNH LUẬT

Trên thực tế, địa phương phát sinh nhiều khó khăn khác nhau trong việc bảo đảm các điều kiện về tổ chức, biên chế, các nguồn lực để nâng cao chất lượng chỉ đạo và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ, để góp phần thực hiện ngày càng tốt hơn khi tổ chức thi hành Luật, địa phương kiến nghị và đề xuất một số nội dung sau:

1. Quy định chi tiết hơn về công tác thanh tra, kiểm tra và ban hành các văn bản dưới luật hướng dẫn nghiệp vụ về công tác xử lý vi phạm hành chính cho các cơ quan, cá nhân có thẩm quyền xử lý vi phạm hành chính tại địa phương, đặc biệt là ở cấp xã.

Thường xuyên quan tâm và củng cố, kiện toàn tổ chức bộ máy quản lý nhà nước về công tác xử lý vi phạm hành chính tại các cơ quan, đơn vị, địa phương và các điều kiện đảm bảo cho việc thực hiện nhiệm vụ này, nhất là về biên chế và kinh phí.

Đồng thời, Chính phủ hướng dẫn cụ thể một số quy định của Luật Xử lý vi phạm hành chính nhưng chưa được quy định cụ thể. Ví dụ tại Khoản 1, Điều 10 chưa có quy định thế nào là quy mô lớn trong tình tiết tăng nặng; Khoản 3 Điều 18 chưa có quy định, hướng dẫn về trình tự, thủ tục thực hiện việc bổ sung, hủy bỏ, ban hành quyết định theo thẩm quyền...

2. Hiện nay, Bộ Tư pháp đã tham mưu Chính phủ dự thảo Nghị định Kiểm tra, xử lý kỷ luật trong thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính, địa phương rất đồng tình, đề nghị Bộ Tư pháp sớm trình Chính phủ để triển khai thực hiện.

Cập nhật thường xuyên vào Mục hướng dẫn nghiệp vụ trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Tư pháp những khó khăn, vướng mắc của các vụ việc cụ thể do Sở Tư pháp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương gửi đến Bộ Tư pháp và đã được Bộ phản hồi, để các tỉnh, thành phố có vụ việc tương tự có thể đúc kết kinh nghiệm, áp dụng pháp luật về xử lý vi phạm hành chính được chuẩn xác hơn.

3. Đề nghị Bộ Tư pháp phối hợp cùng Bộ Tài chính sớm xây dựng và ban hành Thông tư liên tịch quy định các mức chi đảm bảo cho công tác quản lý xử lý vi phạm hành chính, nhất là hỗ trợ cho các nội dung như: Rà soát văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến xử lý vi phạm hành chính do Trung ương ban

---

<sup>17</sup> Huyện Gò Quao, Sở Tài nguyên và Môi trường

3. Đề nghị Bộ Tư pháp phối hợp cùng Bộ Tài chính sớm xây dựng và ban hành Thông tư liên tịch quy định các mức chi đảm bảo cho công tác quản lý xử lý vi phạm hành chính, nhất là hỗ trợ cho các nội dung như: Rà soát văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến xử lý vi phạm hành chính do Trung ương ban hành có những điểm chưa phù hợp, bất cập, không khả thi, không phù hợp với thực tiễn hoặc chồng chéo, cần phải sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ; đề xuất hoặc kiến nghị xử lý; phổ biến pháp luật, hướng dẫn, tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ về xử lý vi phạm hành chính; kiểm tra việc thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính; báo cáo công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính; xây dựng cơ sở dữ liệu về xử lý vi phạm hành chính.

Trên đây là báo cáo tổng kết thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính, xin gửi Bộ Tư pháp để tổng hợp báo cáo Chính phủ./.

**Nơi nhận:**

- Bộ Tư pháp;
- Cục Công tác phía Nam (Bộ Tư pháp);
- TT. Tỉnh ủy;
- TT. HĐND tỉnh;
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, Mặt trận, đoàn thể cấp tỉnh;
- Tòa án nhân dân tỉnh;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Sở Tư pháp;
- LĐVP, P. NCPC;
- Lưu: VT, STP, ntttrang "HT".

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



Mẫu số 1

**BẢNG TỔNG HỢP SỐ LIỆU VỀ XỬ PHẠT VI PHẠM HÀNH CHÍNH**

Báo cáo số 164 /BC-UBND ngày 07 tháng 7 năm 2017 của UBND tỉnh Kiên Giang



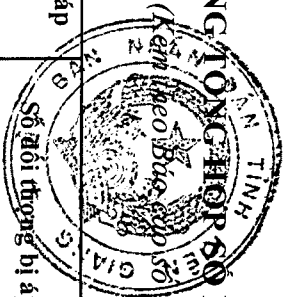
Năm	Số vụ vi phạm (tổng)		Số đối tượng bị xử phạt (đối tượng)		Tình hình thi hành các quyết định XPVPHC													
	Số vụ đã bị xử phạt	Số vụ chưa xử phạt	Số vụ chuyên xử lý bằng hình thức khác	Chia ra	Tổng số	Tòa chức	Tổng số	Cá nhân	Chia ra	Người thành niên	NCTN	Tổng số	Số quyết định hoãn, giảm, miễn thi hành phạt tiền (quyết định)	Số quyết định XPVPHC bị cưỡng chế thi hành (quyết định)	Số quyết định XPVPHC bị khiếu nại (quyết định)	Số quyết định XPVPHC bị khởi kiện (quyết định)	Tổng số tiền thu được từ bản, thanh lý tang vật, phương tiện bị tịch thu (đồng)	Tổng số tiền phạt thu được (đồng)
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19
2015	56.703	52.345	3.689	669	265	404	54.436	1.178	53.258	0	0	4.949	101	0	8	0	0	80.773.224.411
2016	89.961	83.768	5.595	598	275	323	83.768	1.380	82.388	0	0	83.768	208	1	8	0	12.859.289.000	108.730.160.000
2017	23.383	21.340	1.902	141	0	141	23.278	159	23.119	0	0	22.495	2	1	1	0	472.026.000	40.125.791.000
	170.047	157.453	11.186	1.408	540	868	161.482	2.717	158.765	0	0	111.212	311	2	17	0	13.331.315.000	229.629.175.411

Ghi chú: Trong biểu này chỉ tổng hợp số liệu 3 năm (2015, 2016 và 2017) vì năm 2013 và 2014 chưa có số liệu cụ thể theo quy định.

Mẫu số 2

**BẢNG TỔNG HỢP SỐ LIỆU ÁP DỤNG CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ HÀNH CHÍNH**

164 /BC-UBND ngày 07/7/2017 của UBND tỉnh Kiên Giang



Năm	Số đối tượng bị lập hồ sơ đề nghị áp dụng các BPXLHC (đối tượng)						Số đối tượng bị áp dụng các BPXLHC (đối tượng)	Số đối tượng bị áp dụng biện pháp GTXPTT theo quyết định của Ủy ban nhân dân cấp xã				Số NCTNT bị áp dụng biện pháp thay thế xử lý vi phạm hành chính quản lý tại gia đình (đối tượng)				Tình hình thi hành các quyết định áp dụng các BPXLHC của TAND cấp huyện (đối tượng)					Số vụ bị khiếu nại (vụ)	Số vụ bị khởi kiện (vụ)
	2	3	4	5	6	7		8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20		
2013	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	71	-	-	-	-	-	-	-			
2014	487	486	1	-	-	487	487	-	-	-	-	184	-	-	-	-	-	-	-			
2015	153	144	9	-	-	153	144	9	-	9	-	299	-	-	-	-	-	-	-			
2016	398	209	21	16	152	383	206	177	24	7	146	32	-	-	-	-	-	-	-			
2017	256	150	1	2	103	148	103	45	8	-	37	233	-	-	-	-	-	-	-			
	1.294	989	32	18	255	1.171	940	231	32	16	183	819	-	-	-	-	-	-	-			